

Số: /BC - UBND

Cẩm Long, ngày 24 tháng 6 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết, đánh giá tổ chức, hoạt động của chính quyền cấp xã giai đoạn 2016 – 2021**

Thực hiện công văn số 1571/UBND – NV ngày 22 tháng 6 năm 2022 của phòng Nội vụ huyện Cẩm Thủy v/v tổng kết, đánh giá tổ chức, hoạt động của chính quyền cấp xã giai đoạn 2016 – 2021; những khó khăn vướng mắc, định hướng đến năm 2030 và đề xuất giải pháp triển khai thực hiện. UBND xã Cẩm Long xây dựng báo cáo với những nội dung sau:

#### **I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:**

##### **1. Về tổ chức, hoạt động của HĐND xã:**

###### **1.1 Về tổ chức của HĐND xã:**

Tổng số đại biểu HĐND xã được bầu ngày 22/5/2016 là: 28 đại biểu. Tại kỳ họp thứ nhất đã bầu được: Chủ tịch, PCT HĐND, Các Ban HĐND gồm có 02 ban: Ban Kinh tế - xã hội; Ban Pháp chế

Đến nay đại biểu đang hoạt động là: 25 đại biểu, giảm 03 đại biểu do chuyển công tác và thôi làm đại biểu HĐND xã. Đầu nhiệm kỳ cơ cấu đại biểu chuyên trách công tác: Đảng 02 (7%), Mặt trận, đoàn thể 5(17,8%); Chính quyền: 05 (17,8%); Tổ chức kinh tế: 01 (3,5%); Thôn: 13 (46%); Nữ 5 (17,8%). Trình độ học vấn: THCS: 8 (29%); THPT: 20 (71%); Trình độ chuyên môn: Chưa qua đào tạo: 13 (46%); Trung cấp: 6 (21%) ; Cao đẳng, đại học: 9 (32%) ; Trình độ lý luận chính trị Sơ cấp: 7 (25%) ; Trung cấp: 17 (60,7%).

###### **1.2 Về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Thường trực HĐND, các ban của HĐND và Đại biểu HĐND:**

+ Thường trực HĐND: Thường trực HĐND đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chủ động, phối hợp chặt chẽ với UBND, UBMTTQ xã tổ chức tiếp xúc cử tri, chuẩn bị báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp bảo đảm chất lượng, đúng thời gian; tổ chức điều hành kì họp, phối hợp với đài truyền thanh xã tuyên truyền trước, sau kì họp. Thường trực HĐND xã luôn chủ động đề xuất nội dung đưa vào chương trình xây dựng nghị quyết hàng năm để trình HĐND xã. Sau khi ban hành Nghị quyết, Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban Hội đồng nhân dân tăng cường giám sát, nắm bắt thông tin kịp thời phát hiện những bất cập trong quá trình triển khai thực hiện. Trong nhiệm kỳ HĐND xã đã tổ chức 16 cuộc khảo sát, giám sát đối với UBND xã và các đơn vị đóng trên địa bàn trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của HĐND trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa xã hội, ngân sách nhà nước ...

+ Đại biểu HĐND: Nhìn chung đại biểu HĐND xã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, luôn giữ mối quan hệ chặt chẽ và chịu sự giám sát của cử tri, gương mẫu, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước cử tri, tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các Nghị quyết của HĐND. Tham dự các kỳ họp đạt tỷ lệ cao, trên 88%. Trước và sau kỳ họp thực hiện tiếp xúc cử tri đầy đủ, ý kiến được tổng hợp chuyển đến Thường trực HĐND xã và UBND xã xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

+ Các ban của HĐND: Trong nhiệm kỳ, các ban HĐND xã đã thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết của UBND xã trình tại kỳ họp HĐND xã. Kết quả: Ban KT – XH đã thẩm tra 24 báo cáo. Trong đó: thẩm tra báo cáo thực hiện nhiệm vụ phát triển KT – XH 6 tháng đầu năm và cả năm 9 báo cáo; Thẩm tra quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách cấp xã 10 báo cáo; Thẩm tra tờ trình và dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp xã 05 báo cáo

Ban pháp chế ban hành 19 báo cáo thẩm tra về kết quả giải quyết khiếu nại tố cáo và giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp HĐND xã khóa XVII.

Trong quá trình thẩm tra, các ban của HĐND xã đã chủ động tiếp cận thông tin về thời gian phục vụ cho công tác thẩm tra các báo cáo và dự thảo Nghị quyết; các báo cáo đã làm rõ cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn và sự cần thiết của việc ban hành Nghị quyết để các đại biểu HĐND xã có cơ sở để thảo luận, quyết định. Báo cáo thẩm tra của các ban ngày càng đi vào chiều sâu, có chất lượng, đã chỉ ra những hạn chế, tồn tại để các đại biểu thảo luận và các cơ quan có liên quan có giải pháp khắc phục.

## **2. Về tổ chức và hoạt động của UBND xã:**

### **2.1 Về tổ chức, bộ máy của UBND xã:**

Theo quy định tại Điều 34, Luật tổ chức chính quyền địa phương và các quy định của pháp luật về cơ cấu, số lượng, chất lượng thành viên UBND cấp xã, từ đầu nhiệm kỳ (tại kỳ họp thứ nhất HĐND xã khóa XVII đã bầu cử đủ số lượng thành viên UBND (bốn người), gồm một Chủ tịch UBND, một Phó chủ tịch UBND, hai Ủy viên UBND. Trong đó nữ hai người, nam hai người.

### **2.2 Về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND xã theo các lĩnh vực QLNN ở địa phương:**

#### **Về phát triển kinh tế**

*Tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2015-2020 đạt 12,5%/năm tăng 52% so với giai đoạn 2010-2015, tăng 152% so với mục tiêu đại hội, thu nhập đầu người năm 2019 là 27 triệu đồng, tăng 10 triệu đồng so với năm 2015 và đạt 100% so với mục tiêu đại hội. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng: Nông-Lâm-Thủy sản 60% năm 2015 còn 50% năm 2019; TTCN-XDCB 25% năm 2015, giữ vững ổn*

định 25% hàng năm; Dịch vụ 15% năm 2015 lên 25% năm 2019; huy động vốn cho xây dựng cơ sở hạ tầng 98,8 tỷ đồng.

#### *Sản xuất nông, lâm, thủy sản*

*Trồng trọt:* Thực hiện chương trình trọng tâm về phát triển nông-lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, cấp ủy, chính quyền tập trung chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đưa giống mới có năng suất, hiệu quả kinh tế cao vào sản xuất, chỉ đạo chuyển đổi diện tích đất 1 vụ không ăn chắc sang trồng các loại cây màu khác có giá trị kinh tế cao hơn.

Duy trì ổn định diện tích cây lúa 750 ha, năng suất bình quân 52,5 tạ/ha; cây ngô 182 ha, năng suất 4,2 tấn/ha; cây rau màu các loại mỗi năm 150 ha; chuyển đổi 22 ha đất 1 vụ lúa sang trồng các loại cây màu có giá trị kinh tế cao như: cây bí đao, dưa chuột, củ đậu, cây gai xanh... Tổng diện tích mía 97 ha, năng suất 55 tấn/ha; cây củ đậu 155 ha; cây gai xanh 7 ha; tổng sản lượng lương thực năm 2019 đạt 2.387 tấn = 115% KH, giá trị ha canh tác năm 2019 là 70 triệu đồng, giữ nguyên so với năm 2015. Tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng phong trào cải tạo vườn tạp theo kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy và Nghị quyết của BCH Đảng bộ, kết quả cải tạo vườn tạp được 150 ha/154,8 ha bằng 96,9%.

*Chăn nuôi:* Những năm gần đây trong từng thời điểm chịu sự ảnh hưởng bởi dịch bệnh và giá cả thị trường không ổn định nhưng do làm tốt công tác tuyên truyền, áp dụng KHKT, chú trọng công tác tiêm phòng. Vì vậy, chăn nuôi trên địa bàn tiếp tục có bước phát triển, đàn trâu bò trong nhiệm kỳ là 1.500 con, năm 2015 là 1.276 con, tăng 224 con; đàn lợn: 4.500, tăng so năm 2015 là: 2.665 con; đàn gia cầm từ 40.000 con, tăng so năm 2015 là 16.000 con; đàn dê: 1.500 con, giảm so năm 2015 là: 1.000 con. Giá trị thu nhập trong chăn nuôi đạt 45% trong tỷ trọng nông nghiệp. Hiện nay, cả xã có tổng số 05 trang trại (*trong đó: 04 trang trại lợn, 01 trang trại tổng hợp*) và 10 gia trại.

*Lâm nghiệp:* Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 03-NQ/HU của Huyện ủy về “Bảo vệ và phát triển rừng” nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân đã được nâng lên. Làm tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo vệ rừng; tỷ lệ che phủ rừng 41%. Công tác trồng và chăm sóc bảo vệ rừng được quan tâm, trong 5 năm đã trồng mới và trồng lại được khoảng 400 ha, bình quân mỗi năm trồng mới và trồng lại được 80 ha. Thu từ rừng hàng năm là 8 tỷ đồng.

#### *Về xây dựng nông thôn mới:*

Chương trình xây dựng nông thôn mới được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo. Đường giao thông nội đồng, kênh mương được kiên cố hóa, đưa cơ giới hóa và áp dụng các tiến bộ KHKT vào phục vụ công tác sản xuất, đảm bảo phát triển sản xuất trong tình hình mới.

Công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới được quan tâm chỉ đạo bằng nhiều hình thức, do đó đã tạo được sự đồng thuận trong cán bộ đảng viên và nhân dân. Đến năm 2019 xã đã đạt 10/19 tiêu chí xã nông thôn mới. Vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới trong nhiệm kỳ là: 202 tỷ đồng. Cùng với thực hiện các tiêu chí

chung ở cấp xã, những năm qua công tác xây dựng thôn NTM cũng có bước phát triển tốt, có 01/06 thôn đạt thôn nông thôn mới, sau sáp nhập thôn.

*Về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng:* Sản xuất TTCN, dịch vụ phát triển mạnh, chủ yếu là chế biến nông sản, dịch vụ vận tải, cơ khí điện tử, may mặc, thợ mộc, thợ xây... Tổng thu mỗi năm đạt từ 48 tỷ đồng; thu từ dịch vụ: 40,5 tỷ đồng. Chỉ đạo xây dựng các công trình: đường giao thông nông thôn, kênh mương, xây dựng, chỉnh trang phòng học, xây dựng nhà văn hóa thôn, và các công trình phục vụ cộng đồng... Tổng kinh phí trong 5 năm đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng là: 29 tỷ đồng, trong đó vốn Nhà nước hỗ trợ: 24 tỷ đồng, nhân dân đóng góp giá trị: 5 tỷ đồng.

*Về phát triển dịch vụ:* Hoạt động dịch vụ có bước phát triển, tạo thu nhập cho người dân như: Hoạt động dịch vụ, vận tải tăng mạnh trong những năm gần đây thu từ dịch vụ 15% năm 2015 lên 25% năm 2019 trong cơ cấu nền kinh tế.

*Về quản lý, điều hành ngân sách, phát huy hiệu quả vốn tín dụng:*

Công tác quản lý và khai thác các nguồn thu khá tốt, hàng năm thu đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Điều hành chi ngân sách đúng quy định, đảm bảo chi cho hoạt động của bộ máy và thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Tăng thu hàng năm: 10%, đạt 113% so với kế hoạch NQ đề ra. Giao nộp các khoản thuế quỹ cho nhà nước hàng năm đạt 100% chỉ tiêu giao. Hoạt động tín dụng Ngân hàng: Tổng dư nợ ngân hàng trên địa bàn xã 88.929.978.000 đồng, với 1.364 lượt hộ vay. Trong đó, dư nợ ngân hàng nông nghiệp 60.140.280.000 đồng, 614 lượt hộ vay. Dư nợ ngân hàng chính sách xã hội 28.789.698.000 đồng, 750 lượt hộ vay. Nhìn chung phần lớn các hộ vay vốn đều sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả.

*Về phát triển doanh nghiệp, nâng cao năng lực hoạt động của hợp tác xã:*

Tiếp chỉ thực hiện chủ trương của tỉnh và huyện về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh thành lập doanh nghiệp mới. Hiện nay có 06 doanh nghiệp đang hoạt động, năm 2020 phấn đấu thành lập mới 01 doanh nghiệp. HTX dịch vụ hoạt động tập trung vào các lĩnh vực dịch vụ thủy lợi, cung ứng phân bón và các loại giống cây trồng cho nhân dân. Bên cạnh đó, HTX còn liên kết với các doanh nghiệp tìm kiếm thị trường bao tiêu sản phẩm nông nghiệp cho nhân dân.

*Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai:*

Tiếp nhận và lập hoàn chỉnh được 134 hồ sơ của nhân dân đề nghị cấp đổi, cấp lại giấy CNQSD đất sản xuất nông nghiệp sau dồn điền đổi thửa. Cấp giấy CNQSD đất cho 21 trường hợp trúng đấu giá đất ở và 42 hộ gia đình đề nghị giao đất trồng cây lâu năm. Công tác phòng chống thiên tai được quan tâm thường xuyên, hàng năm đều xây dựng phương án, kế hoạch trước các tình huống xảy ra.

**VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI.**

*Kết quả thực hiện các hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao:*

Các hoạt động thông tin tuyên truyền trong những năm qua được quan tâm, tập trung vào tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương và các ngày lễ, ngày tết với trên 115 băng zone, khẩu hiệu/năm; tỷ lệ hộ dân treo cờ tổ quốc trong các dịp lễ, tết đạt trên 90%.

Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” có nhiều khởi sắc, chất lượng làng văn hóa, cơ quan văn hóa được nâng lên. Đến nay 100% số thôn ra mắt khai trương xây dựng làng văn hóa, đã có 02/06 làng đạt danh hiệu làng văn hóa, 3/3 nhà trường đạt danh hiệu cơ quan văn hóa. Chất lượng, số lượng gia đình văn hóa được nâng lên, năm 2015 đạt 65%, đến năm 2019 đạt 75%. Các hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ được duy trì và phát triển rộng khắp, các đơn vị đều có câu lạc bộ TDTT, câu lạc bộ văn nghệ tham gia giao lưu tại các hội thi, các giải thể thao do huyện, xã tổ chức. Tổ chức thành công Đại hội TDTT toàn xã lần thứ VIII và tham gia các giải đấu do huyện tổ chức đều đạt thành tích cao: như tại đại hội TDTT lần thứ VIII là một trong 4 xã tổ chức tốt đại hội TDTT cấp xã, đội bóng chuyên nam, Nữ đều đạt giải tại đại hội...

*Kết quả giáo dục các bậc học:*

Công tác giáo dục được quan tâm thường xuyên, kết quả ó nhiều chuyển biến rõ nét qua các năm học, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng lên; tỷ lệ học sinh xếp loại khá, giỏi năm sau cao hơn năm trước: Năm học 2014 - 2015 đạt 43,8%, năm học 2018 - 2019 đạt 57,6%, giảm dần trường hợp học sinh bỏ học giữa chừng; tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt 99,5% trở lên; có nhiều học sinh được tham gia đội tuyển học sinh giỏi cấp huyện và tỉnh, số học sinh trúng tuyển vào các trường cao đẳng, đại học mỗi năm đều tăng; năm 2016 là 13 em đến năm 2019 là 14 em. Giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh năm học 2015-2016 là 23 giáo viên; năm 2018-2019 là 27 giáo viên. Giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia với trường Tiểu học và Trường Mầm Non. Trung tâm học tập cộng đồng phối hợp mỗi năm mở được 15 - 20 lớp cho 1207 lượt người học về pháp luật và chuyển giao khoa học kỹ thuật theo phương châm “*cần gì học nấy*”.

*Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân:*

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và phòng dịch được chú trọng vì vậy trong những năm qua không để dịch bệnh xảy ra. Bình quân mỗi năm có gần 4 nghìn lượt người đến thăm khám tại trạm y tế. Tiêm chủng và uống vitamin a cho trẻ em, bà mẹ mang thai đạt 100%. Công tác khám, chữa bệnh cấp thuốc bảo hiểm y tế hàng năm được thực hiện theo quy định. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng theo cân nặng giảm từ 14,7% năm 2015 đến nay còn 9,7%. Công tác dân số- kế hoạch hóa gia đình được quan tâm chỉ đạo, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hằng năm dưới 1%.

*Về giảm nghèo, giải quyết việc làm; thực hiện chính sách đối với người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội:*

Về công tác giảm nghèo nhanh và bền vững theo tinh thần Nghị quyết 05-NQ/HU của Huyện ủy, Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết hàng năm và giao chỉ tiêu cho các chi bộ về công tác giảm nghèo. Bên cạnh đó, MTTQ và các đoàn thể đã tăng cường công tác tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên và nhân dân. Vì vậy, hàng năm tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh. Năm 2015 toàn xã có 383 hộ nghèo = 27,45%, đến năm 2019 còn 82 hộ nghèo = 5,43%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm 4,4%. Hộ cận nghèo giảm từ 367 hộ (26,3 %) xuống còn 45 hộ (2,98%) năm 2019.

Đời sống tinh thần, vật chất của nhân dân từng bước được nâng lên, 100% số hộ sử dụng điện, có phương tiện nghe, nhìn và sử dụng nước hợp vệ sinh. Các chính sách xã hội được thực hiện tốt theo quy định; số hộ nghèo, cận nghèo hàng năm giảm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 35% năm 2019 so với 15% năm 2015; tỷ lệ bao phủ thẻ BHYT năm 2015 là 95%, đến hết năm 2019 là 100%.

*Thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo:*

Chính sách dân tộc, tôn giáo được triển khai thực hiện đúng quy định. Thực hiện đầy đủ các chính sách của nhà nước đối với người dân tộc thiểu số, hiện nay số người dân tộc thiểu số trên địa bàn xã chiếm 90% dân số, toàn xã có 6 người uy tín ở 6 thôn. Giáo xứ và các giáo họ cơ bản hoạt động đúng với quy định của pháp luật về tổ chức các hoạt động tôn giáo theo tinh thần tốt đời đẹp đạo.

**Công tác bảo đảm quốc phòng – an ninh; phòng chống tham nhũng**

*Công tác đảm bảo quốc phòng, quân sự địa phương:*

Cấp ủy, chính quyền thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng. Chăm lo xây dựng lực lượng dân quân và DBĐV đảm bảo số lượng theo quy định và từng bước nâng cao về chất lượng, tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân nòng cốt là 29,5%. Tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân, quân số tham gia huấn luyện đầy đủ, được cấp trên đánh giá kết quả khá; khám tuyển nghĩa vụ quân sự và giao quân hằng năm đảm bảo đủ chỉ tiêu huyện giao; các chính sách hậu phương quân đội được thực hiện nghiêm túc, đến nay đã có 130/145 đối tượng đã nhận tiền chi trả 1 lần theo Quyết định 49/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, số tiền đã hưởng trên 220.400.000 đồng.

*Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội:*

Cấp ủy, chính quyền thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao bằng các chủ trương, biện pháp để tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật. Phát động phong trào quần chúng bảo vệ ANTQ, triển khai có hiệu quả các chương trình phối hợp giữa Mặt trận và các đoàn thể với Công an, Xã đội.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 10/CT-UBND và đề án 375 của UBND tỉnh Thanh Hóa về đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ ANTQ”, “Xây dựng khu dân cư an toàn về ANTT”, thực hiện Đề án 1212 về phòng, chống tội phạm giết người và tội phạm cố ý gây thương tích. Trong những năm vừa qua không để trọng án, các điểm nóng xảy ra trên địa bàn. Năm 2015 có 12/12 khu dân cư đạt tiêu chuẩn về ANTT = 100%, năm 2019 là 06/06 khu dân cư = 100%.

*Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật*

Ban tuyên truyền, giáo dục pháp luật thường xuyên tổ chức các cuộc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến với nhân dân. Hàng năm đã tổ chức được 14 cuộc tuyên truyền ở các thôn với 600 lượt người tham gia; tuyên truyền 4-6 cuộc ở xã với 450 lượt người tham gia. Nội dung tuyên truyền chủ yếu trên các lĩnh vực như: quản lý hộ tịch, Luật dân sự, Luật đất đai năm 2013, Luật giao thông đường bộ, Luật phòng chống tai tệ nạn xã hội, phòng chống tham nhũng, các văn bản mới trên các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, BHXH, văn hóa....

### **2.3 Về hoạt động điều hành của tập thể UBND xã và Chủ tịch UBND xã:**

Trên cơ sở quy chế làm việc đã ban hành và theo quy định của luật tổ chức chính quyền địa phương Ủy ban xã thảo luận tập thể và quyết định theo đa số đối với các vấn đề được quy định tại Luật tổ chức chính quyền địa phương anh vào những vấn đề quan trọng khác mà pháp luật quy định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện tốt các chương trình kế hoạch nghị quyết quyết định ảnh của Ủy ban nhân dân các cấp ủy ban nhân dân xã đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội.

Đưa ra thảo luận và quyết định từng vấn đề tại phiên họp thường kỳ hoặc phiên họp bất thường của UBND, các quyết nghị tập thể của UBND được thông qua ra khi có quá nửa tổng số thành viên UBND đồng ý.

Ủy ban nhân dân xã tổ chức phiên họp thường kỳ theo đúng quy định và trên cơ sở nguyên tắc tập trung, dân chủ, rõ ràng, minh bạch, bảo đảm phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể và các thành viên UBND, các công việc được giải quyết theo quy định của pháp luật, bảo đảm sự lãnh đạo của Cấp ủy đảng, sự giám sát của HĐND cùng cấp trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Hàng năm UBND xã tổ chức hội nghị tổng kết đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ đã đề ra và chỉ đạo các công chức chuyên môn chủ động nghiên cứu, tham mưu, đề xuất nội dung và xây dựng chương trình kế hoạch trình UBND xã xem xét thực hiện trên từng lĩnh vực.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, có những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐND, thì Ủy ban nhân dân xã chủ động phối hợp với TTr.HĐND, trình HĐND xem xét thông qua.

Theo thẩm quyền được quy định tại Luật tổ chức chính quyền địa phương; Chủ tịch UBND đã lãnh đạo, điều hành công việc của UBND và các ủy viên UBND; ban hành quyết định và tổ chức thực hiện trong phạm vi lĩnh vực được giao. Phân công phó chủ tịch ủy ban nhân dân chủ động xử lý công việc và chỉ đạo đôn đốc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quy hoạch, kế hoạch, các chính sách, đề án phát triển kinh tế - xã hội theo đúng chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước phù hợp với các văn bản chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tế của địa phương bảo đảm tính khả thi, hiệu quả cao.

### **2.4 Môi quan hệ giữa UBND xã với Đảng ủy, MTTQ các đoàn thể trong HTCT và với thôn:**

Với Đảng Ủy: Ủy ban nhân dân xã chịu sự lãnh đạo của Đảng ủy trong việc thực hiện nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên, đề xuất với Đảng ủy phương hướng, nhiệm vụ cụ thể về phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, đào tạo, bồi dưỡng để giới thiệu với Đảng ủy những cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực đảm nhiệm các chức vụ công tác chính quyền.

Với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể: Ủy ban nhân dân xã phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong thực hiện các nhiệm vụ

công tác, chăm lo đời sống và bảo vệ lợi ích của nhân dân; tạo điều kiện cho các tổ chức này hoạt động có hiệu quả; định kỳ hàng tháng, sáu tháng, chín tháng, một năm thông báo về tình hình kinh tế - xã hội địa phương và các hoạt động của Ủy ban nhân dân cho các tổ chức này biết để phối hợp, vận động, tổ chức các tầng lớp nhân dân chấp hành đúng đường lối, chính sách, pháp luật và thực hiện tốt nghĩa vụ công dân đối với Nhà nước.

Với các thôn: Thường xuyên tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các văn bản chỉ đạo điều hành của cơ quan nhà nước cấp trên và của Ủy ban nhân dân xã để triển khai thực hiện; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, kịp thời nắm bắt tình hình mọi mặt của thôn để có các biện pháp giải quyết khi cần thiết, góp phần giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn, giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề xuất của nhân dân.

### **3. Về số lượng, chất lượng và chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn:**

#### **3.1 Cán bộ, công chức xã:**

**Về số lượng:** Từ đầu nhiệm kỳ, đội ngũ công chức chuyên môn của UBND xã đã được bố trí đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng về chuyên môn cũng như chính trị. Số lượng công chức chuyên môn gồm: 10 người, cụ thể công chức Trưởng công an 1 người, Chỉ huy trưởng quân sự 1 người, công chức Văn phòng – Thống kê 2 người (phân công một người phụ trách công tác dân tộc tôn giáo); công chức Tư pháp 1 người; công chức Kế toán – Ngân sách 1 người; công chức Địa chính nông nghiệp - xây dựng và môi trường 2 người (phân công 1 người phụ trách xây dựng – môi trường, 1 người phụ trách nông nghiệp – xây dựng NTM – VSATTP); công chức VHXXH 2 người (phân công 1 người phụ trách LĐTĐ&XH, 1 người phụ trách VHXXH). Cuối nhiệm kỳ số lượng công chức còn lại 9 người, do có một công chức tự nguyện xin nghỉ công tác hưởng chính sách về tỉnh giãn biên chế.

**Về chất lượng:** trình độ chuyên môn: đại học 6 người (chiếm 60% trong tổng số công chức); cao đẳng 2 người (chiếm 20% trong tổng số công chức); trung cấp 2 người (chiếm 20% trong tổng số công chức). Về chính trị 10 người có trình độ trung cấp chính trị (đạt 100% công chức)

#### **3.2 Về người hoạt động không chuyên trách:**

**Ở xã:** Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở xã là 7 người, ở thôn là 18 người.

**Chất lượng:** Trình độ chuyên môn: Đại học 8 (trong đó: ở xã 7 người, thôn: 01 người), sơ cấp chưa qua đào tạo 12 người. Trình độ lý luận: Cao cấp 01 người (hiện là BT chi bộ Minh Long), trung cấp 12 người.

### **4. Về phân quyền, phân cấp, ủy quyền giữa chính quyền địa phương cấp trên với UBND xã:**

Thực hiện tốt nhiệm vụ, chức năng quyền hạn của UBND cấp xã theo phân quyền, phân cấp tại Luật tổ chức chính quyền địa phương đã được Quốc hội ban hành đã làm cho việc quyết định các chủ trương, chính sách, lãnh đạo, điều hành sát với nhu cầu thực tế của xã, hướng về người dân hơn. Việc thực hiện phân cấp

ngân sách nhà nước đã giúp cho ngân sách cấp xã chủ động hơn trong việc tăng thu bằng các nguồn khác nhau để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh đồng thời làm giảm áp lực tài chính đối với ngân sách cấp trên. Việc thực hiện tốt phân cấp, phân quyền trong giải quyết TTHC, tiếp công dân, giải quyết đơn thư KNTC...giữa cấp huyện và cấp xã còn góp phần làm giảm bớt khối lượng công việc, giải quyết các sự vụ đối với cơ quan, lãnh đạo huyện, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân ở cơ sở.

**5. Về những vấn đề khác có liên quan đến tổ chức và hoạt động của chính quyền cấp xã: Không.**

## **II. HẠN CHẾ, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN:**

### **1. Tồn tại:**

- Thường trực HĐND xã chưa có nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng hoạt động của đại biểu HĐND xã, một số vị đại biểu HĐND chưa phát huy được vai trò, trách nhiệm của người Đại biểu trước nhân dân. Các hoạt động chất vấn diễn ra tại kỳ họp chưa nhiều. Các cuộc giám sát của TTHĐND, các ban của HĐND chưa được nhiều so với chương trình, kế hoạch đề ra, hiệu quả giám sát chưa cao; một số kiến nghị qua giám sát và ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các buổi tiếp xúc cử tri chưa được UBND xã xử lý kịp thời hoặc giải quyết nhưng chưa thỏa đáng. Cơ sở vật chất để đáp ứng cho hoạt động của HĐND, điều kiện kinh tế xã hội ở địa phương vẫn còn gặp nhiều khó khăn vì vậy có ảnh hưởng nhất định đến chất lượng hoạt động của HĐND xã.

Công tác quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ có lúc còn lúng túng, chưa quyết liệt trong chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, một số cán bộ công chức chưa thực hiện hết vai trò, trách nhiệm làm việc, còn bị động, tham mưu thiếu tích cực, sự phối hợp có lúc còn thiếu đồng bộ, hiệu quả chưa cao. Nhận thức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế, có tư tưởng trông chờ vào sự đầu tư, hỗ trợ của nhà nước, thiếu ý chí vươn lên, chưa tích cực tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới.

Về phát triển kinh tế vẫn còn gặp nhiều khó khăn, tăng trưởng kinh tế chưa bền; vững cơ sở hạ tầng còn yếu kém; sản xuất công nghiệp chưa phát triển; sản xuất nông - lâm nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng; đời sống của một bộ phận dân cư còn khó khăn.

Công tác cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực, nhưng vẫn chưa đạt yêu cầu so với mặt bằng chung; sự lãnh đạo, chỉ đạo của UBND có lúc chưa kiên quyết, chưa gắn kết đồng bộ giữa cải cách hành chính với đổi mới phương thức lãnh đạo; một bộ phận cán bộ, công chức nhận thức chưa đúng mức tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính; thực hiện chế độ thông tin báo cáo còn chậm và chưa đầy đủ.

Trình độ chuyên môn của một số ít cán bộ công chức chưa đáp ứng được yêu cầu, chất lượng hiệu quả hoạt động chưa cao.

### **2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

**\*.Khách quan:**

- Mặc dù luật tổ chức chính quyền địa phương đã có hiệu lực thi hành, song trong quá trình thực hiện còn nhiều bất cập, nhiều vấn đề còn chung chung làm ảnh hưởng đến hoạt động của bộ máy HĐND như: chế độ phụ cấp kiêm nhiệm cho trưởng ban.

- Nhiều thủ tục hành chính vẫn còn rườm rà, phức tạp; cơ sở vật chất trang bị cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chưa được trang bị đầy đủ.

- Cơ chế phối hợp giữa chính quyền và các tổ chức trong hệ thống chính trị chưa chặt chẽ, chưa đồng bộ

**\*. Chủ quan**

- Các đại biểu HĐND xã chủ yếu là hoạt động kiêm nhiệm, công tác ở nhiều lĩnh vực khác nhau, cho nên thời gian dành cho hoạt động đại biểu chưa nhiều, dẫn đến việc nắm bắt tình hình, nguyện vọng cử tri còn ít và chưa kịp thời, chủ yếu hoạt động khi đến gần kỳ họp. Một số ít đại biểu HĐND chưa thật sự tích cực, tâm huyết để thực hiện nhiệm vụ, chưa phát huy hết vai trò và trách nhiệm của người đại biểu HĐND.

- Điều kiện thu thập thông tin và kỹ năng hoạt động của đại biểu không đồng đều nhất là đại biểu thôn, chưa đáp ứng yêu cầu giám sát những lĩnh vực chuyên môn.

- Nhân dân chưa phát huy được vai trò người làm chủ trong việc giám sát hoạt động của chính quyền, do đó chưa kịp thời phản ánh, kiến nghị về hoạt động của chính quyền.

**II. ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030:**

**1. Về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã:**

Tiếp tục thực hiện sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã dựa vào tiêu chí về diện tích, dân số, vị trí địa lý, hoàn cảnh lịch sử, phong tục tập quán, dân tộc, tôn giáo, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên cơ sở sự đồng thuận của nhân dân nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, tiết kiệm kinh phí, tiết kiệm biên chế.

**2. Về mô hình chính quyền cấp xã:**

Tiếp tục duy trì, phát huy mô hình chính quyền cấp xã hiện nay và hướng tới xây dựng mô hình chính quyền điện tử, thân thiện, vì nhân dân phục vụ.

**3. Về tổ chức và hoạt động của HĐND, UBND xã:**

Tiếp tục duy trì, đổi mới, nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và UBND cấp xã theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

**4. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn:**

Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu công vụ; cải cách tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, nâng cao chất lượng dịch vụ công nhằm giảm phiền hà, thời gian, chi phí của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của xã.

Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng kiến thức, trình độ chuyên môn, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ, văn hóa công sở cho đội ngũ cán bộ, công chức nhằm đảm bảo yêu cầu xây dựng chính quyền điện tử, thân thiện, vì nhân dân phục vụ và xu thế hội nhập quốc tế.

**5. Về số lượng, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn:**

Về số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách: duy trì số lượng như quy định hiện hành .

Về chế độ chính sách: Hiện nay chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn còn khá thấp. Do đó cần xây dựng lộ trình cải cách tiền lương, nâng phụ cấp hợp lý nhằm đảm bảo nhu cầu cuộc sống hàng ngày cho bản thân, gia đình cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn.

***Nơi nhận:***

- UBND huyện (để b/c);
- Phòng nội vụ;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Chương**